

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: 49/2020/HSST
Ngày: 10 - 3 - 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Dự

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nông Hữu Dân

- Bà Đỗ Thị Kim Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Hoàng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN T**; sinh năm 1983, tại tỉnh: Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn X, xã ND, huyện CJ, tỉnh Đắk Nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Nguyễn Văn N – sinh năm 1959 và con bà: Hà Thị B – sinh năm 1963; Bị cáo có vợ là Tăng Thị Thúy H – sinh năm 1990, bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người chứng kiến:* Bà Nguyễn Thị Ngọc H1 – sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn Y, xã HP, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroine. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/11/2019, T một mình điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại Wave RSX, màu trắng đỏ đen mang biển kiểm soát 48E1-029.21 đi

từ nhà T ở thôn X, xã ND, huyện CJ, tỉnh Đắk Nông đến ngã ba mỏ đá thuộc 11, xã HP, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, T sử dụng điện thoại di động Samsung J5 gắn sim số 0372.937.199 gọi vào số điện thoại 0834.822.872 của nam thanh niên tên N1 (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 500.000 đồng ma túy thì N1 đồng ý và hẹn gặp T trước quán cà phê cách ngã ba mỏ đá khoảng 200m. Đến nơi N1 từ trong quán đi ra bán cho T một gói giấy bạc bên trong có chứa chất rắn màu trắng, T cất gói ma túy vào túi quần Jean phía trước bên phải đang mặc rồi điều khiển xe đến ngã ba đường vào nhà đèn thuộc thôn Z, xã HP, thành phố B, Đắk Lắk thì bị Công an xã Hòa Phú phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải một gói giấy bạc chứa chất rắn màu trắng và được niêm phong theo quy định pháp luật. Ngoài ra, còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5, màu đồng gắn sim số 0372.937.199; 01 xe mô tô Honda loại Wave RSX, màu trắng đỏ đen mang biển kiểm soát 48E1-029.21.

Tại bản kết luận giám định số 908/GĐHS-PC09 ngày 11/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2096 gam, loại Heroine. Mẫu vật còn lại sau giám định: 0,1897 gam.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ban hành quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Đối với đối tượng tên N1 là người đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tách hành vi bán trái phép chất ma túy của N1 ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 17/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T và giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,1897 gam ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 908/GĐMT-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5, màu đồng gắn sim số 0372.937.199 là công cụ, phương tiện bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô Honda loại Wave RSX, màu trắng đỏ đen mang biển kiểm soát 48E1-029.21, số máy JC 43E6241459; số khung RLHJC4325BY305773 là phương tiện bị cáo T sử dụng đi mua ma túy. Qua xác minh chiếc xe trên là của anh Đặng Phúc T1, trú tại: Thôn A, xã ĐN, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông. Vào ngày 03/11/2019, anh T1 có cho bị cáo T mượn chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại và không biết việc bị cáo T sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy. Vì vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Đặng Phúc T1 nhận quản lý và sử dụng là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa, tranh luận gì, mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, người chứng kiến không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai mà bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 04/11/2019, tại ngã ba nhà đèn, thôn Z, xã HP, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2096 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ: Bị cáo là người nghiện ma túy, biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người, bị cáo nhận thức được rằng các chất ma túy do nhà nước độc quyền quản lý. Tuy nhiên, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quy định nhà nước về độc quyền quản lý chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,1897 gam ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 908/GĐMT-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5, màu đồng gắn sim số 0372.937.199 là công cụ, phương tiện bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với xe mô tô Honda loại Wave RSX, màu trắng đỏ đen mang biển kiểm soát 48E1-029.21, số máy JC 43E6241459; số khung RLHJC4325BY305773 là phương tiện bị cáo T sử dụng đi mua ma túy. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe trên là của ông Đặng Phúc T1 cho bị cáo mượn để làm phương tiện đi lại, ông T1 không biết việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 31/01/2020 cơ quan cảnh sát điều tra đã ban hành quyết định xử lý vật chứng và trả chiếc xe cho ông T1 là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 249 Bộ luật hình sự; Điều 260, Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **NGUYỄN VĂN T** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/11/2019.

[3] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả chiếc xe mô tô Honda loại Wave RSX, màu trắng đỏ đen mang biển kiểm soát 48E1-029.21, số máy JC 43E6241459; số khung RLHJC4325BY305773 cho ông Đặng Phúc T1 là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy 0,1897 gam ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5, màu đồng, gắn 01 sim Viettel của bị cáo Nguyễn Văn T.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/02/2020).

[4] Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Vụ GDKT I, TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- Công an TP.BMT;
- THADS TP.BMT,;
- THA HS TP.BMT
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Văn Dự